

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2021
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Trần Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị DAH, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số 46 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh NVT; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 30/80 D, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh NLQ, sinh năm 1983; ĐKKHKT: Số 46 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Đội F, phân trại G, trại giam H, huyện I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, nguyên đơn là chị DAH trình bày:

Chị DAH và anh NLQ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường J, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 02 tháng 5 năm 2007. Năm 2017 anh NLQ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị xử phạt 09 năm tù, hiện nay anh NLQ đang chấp hành án tại Trại giam H, Hải Phòng. Từ khi anh NLQ đi chấp hành án vợ chồng sống ly thân. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị DAH đã khởi kiện xin ly hôn anh NLQ tại Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng. Anh chị đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn bằng Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021. Trong thời gian chưa làm thủ tục ly hôn được với anh NLQ thì vào khoảng tháng 10 năm 2019 chị quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm với anh NVT và có 01 con chung với anh NVT, dự định đặt tên con là L, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2020. Sau khi có bản án ly hôn với anh NLQ, chị và anh NVT đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận E, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/9/2021. Để có căn cứ xác định anh NVT là cha đẻ của cháu L, chị đã làm đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN. Tại Kết luận giám định số 120/2021/GĐSH ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận anh NVT là cha đẻ của cháu dự định đặt tên L. Do vậy chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh NVT là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là L.

Anh NVT có mặt tại phiên tòa, giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ và trình bày: Anh và chị DAH quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ khoảng tháng 10 năm 2019, khi đó chị DAH chưa ly hôn được với anh NLQ do anh NLQ đang chấp hành án tại Trại giam H, nhưng cả hai đã sống ly thân từ năm 2017. Sau khi chị DAH và anh NLQ được Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử cho ly hôn bằng Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021. Anh và chị DAH đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận E, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/9/2021. Đến ngày 07/6/2020 chị DAH sinh một con trai tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng, dự định đặt tên con là L. Nay chị DAH có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu L, anh đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị DAH, vì anh đã nhận được kết luận giám định ADN khẳng định kết quả anh chính là cha đẻ của cháu L.

Anh NLQ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện anh và chị DAH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường J, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 02 tháng 5 năm 2007. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 vì anh bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam H nên hai vợ chồng mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Anh chị đã được Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử cho ly hôn bằng Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021. Trong quá trình chung sống anh và chị DAH có 02 con chung là N, sinh ngày 10/7/2007 và O, sinh ngày 16/02/2013, Tòa án đã giao hai

con cho chị DAH nuôi dưỡng và anh cũng đồng ý vì anh đang chấp hành án tại Trại giam không có điều kiện nuôi con. Việc chị DAH khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh NVT là cha đẻ của cháu L anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật bởi thời gian đó anh đang ở Trại giam chị DAH có quan hệ với ai ngoài xã hội anh không được biết vì anh chị đã sống ly thân từ năm 2017, không còn gặp gỡ, quan hệ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị DAH và anh NVT có quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 10 năm 2019 và có 01 con chung dự định đặt tên là cháu L sinh ngày 07/6/2020. Theo kết luận giám định ADN số 120/2021/GĐSH ngày 27/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Anh NVT là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là L được lấy mẫu giám định nói trên (độ tin cậy > 99,99%)”*. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh NVT là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là L. Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên đương sự thỏa thuận lựa chọn bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn tại địa chỉ: Số 46 A, phường B, quận C, Hải Phòng giải quyết tranh chấp về xác định cha cho con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh NLQ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đang chấp hành án tại Trại giam H. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh NLQ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị DAH và anh NLQ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường J, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 02 tháng 5 năm 2007. Năm 2017 anh NLQ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 09 năm tù, hiện nay anh NLQ đang chấp hành án tại Trại giam H, Hải Phòng. Từ khi anh NLQ đi chấp hành án vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị DAH đã khởi kiện xin ly hôn anh NLQ tại Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng. Anh chị đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn bằng Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021. Trong thời gian chưa làm thủ tục ly hôn được với anh NLQ thì vào khoảng tháng 10 năm 2019 chị quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm với anh NVT và có 01 con chung với anh NVT, dự định đặt tên con là L, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2020. Do thời điểm này chị DAH và anh NLQ chưa ly hôn nên cháu L là con được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị DAH và anh NLQ. Theo nội dung Giấy chứng sinh số 06052 quyển số 61/2020 ngày 07 tháng 6 năm 2020 của Bệnh viện phụ sản Hải Phòng thể hiện chị DAH đã sinh 01 con trai vào hồi 08 giờ 55 phút ngày 07/6/2020. Tại Kết luận giám định ADN số 120/2021/GĐSH ngày 27/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Anh NVT là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là L được lấy mẫu giám định nói trên (độ tin cậy > 99,99%)”. Do vậy có đủ căn cứ để xác định anh NVT là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là L, phù hợp quy định tại các Điều 88, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị DAH là xác định cha cho con chưa thành niên được chấp nhận do vậy chị DAH được miễn án phí sơ thẩm, anh NVT phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh NVT là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là L sinh ngày 07 tháng 6 năm 2020 (theo Giấy chứng sinh số 06052 quyển số 61/2020 ngày 07 tháng 6 năm 2020 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng).

2. Về án phí: Anh NVT phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Khương - Trần Ngọc Hải

Nguyễn Thị Minh Phương